

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/01/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn giữa chị
Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Như Th.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiến và bà Nguyễn Thị Nhiều.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX - ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Trần Phú, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Như Th**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Phù Lôi, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Chị D và anh Th đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2024, bản tự khai đề ngày 25 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Như Th tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/4/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bản thân anh Th không chịu làm ăn, mãi chơi bời, vì thế vợ chồng thường xảy ra cãi vã, căng thẳng. Thời gian anh chị lấy nhau được hai năm nhưng không thường sống chung với nhau và về kinh tế cũng không cùng có trách nhiệm chung với nhau. Bản thân chị thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Th tẻ nhạt nên chị và anh Th đã sống ly thân. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có biện pháp nào để hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Như Th.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Th không có con chung, hiện chị không có thai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 23 tháng 12 năm 2024; bị đơn anh Nguyễn Như Thơi trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như chị D đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn Trần Phú, xã V, thành phố Thái Bình thời gian ngắn thì vợ chồng lại về nhà bố mẹ để anh ở tại Phù Lôi, xã M, huyện Vũ Thư ở. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có những mâu thuẫn, nhưng không đến mức độ trầm trọng như chị D trình bày. Vì vậy, nay chị D có đơn xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ với nhau, trường hợp nếu chị D cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản xác minh ngày 20/12/2024 tại gia đình ông Nguyễn Như L,

sinh năm 1953 và bà Trần Thị L, sinh năm 1955; Trú tại: Thôn Phù Lôi, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (bố mẹ đẻ anh Th), ông bà cung cấp: Anh Nguyễn Như Th và chị Nguyễn Thị D có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư vào năm 2023. Nhưng do vợ chồng ông không đồng ý nên hai bên gia đình không nói chuyện người lớn và không làm thủ tục lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn anh Th và chị D thỉnh thoảng dẫn nhau về nhà ông bà sống khoảng một vài ngày rồi anh chị lại ở tại Vũ Đông, thành phố Thái Bình. Khoảng một năm gần đây anh chị có biểu hiện cãi, chửi nhau nên chị D không về gia đình ông nữa. Anh chị có sống ly thân hay không ông bà không biết. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh Th, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông bà không có ý kiến gì.

Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung, không có tài sản chung. Trong thời gian anh chị chung sống với ông bà, anh chị không đóng góp, tu sửa gì vào khối tài sản chung của ông bà.

*** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:**

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Như Th;

Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Do chị D và anh Th đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Như Th có

đăng ký thường trú tại thôn Phù Lôi, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Như Th đều có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử có mặt nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] **Quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Như Th đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/4/2023 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách nên vợ chồng anh chị đã dẫn đến cuộc sống ly thân, mỗi người một nơi. Bản thân anh Th cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng không đến mức độ trầm trọng và đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị. Nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp gì để cải thiện được tình cảm của vợ chồng.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị D và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Như Th.

[2.2] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Như Th không có con chung. Chị D và anh Th đều không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.3] **Về tài sản:** Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Như Th không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] **Về án phí:** Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Như Th.

2. Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai số 0001800 ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Như Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

